

Ngày	38,550 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	17.5%	54.8%	20.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	19,300 - 39,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,698
Số lượng CPLH (CP)	69,999,286
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,543,250
Sở hữu nước ngoài	2.7%
Beta	1.72
EPS	1,015
P/E	38.0

DT thuần

Q1/24

221

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.00| -3.7%

YoY: ▲ 64.0| 41.1%

LN trước thuế

Q1/24

8.86

tỷ VNĐ

QoQ: ▼96.1| -91.6%

YoY: ▲ 47.6| 123%

LN sau thuế

Q1/24

7.22

tỷ VNĐ

QoQ: ▼84.5| -92.1%

YoY: ▲ 45.8| 119%

ROA

2023

0.8%

+/- YoY: ▼ 8.6%

DT thuần

2023

936

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,231| -70.4%

LN trước thuế

2023

50.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼409| -89.1%

LN sau thuế

2023

28.9

tỷ VNĐ

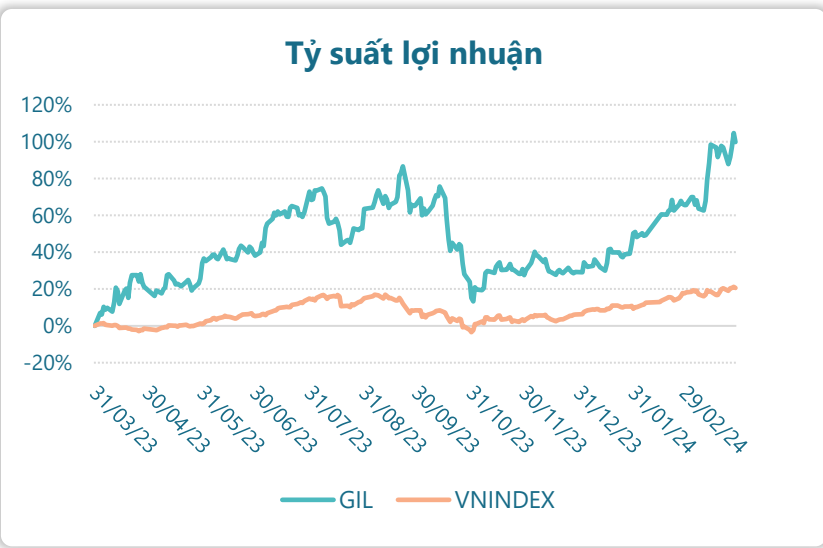
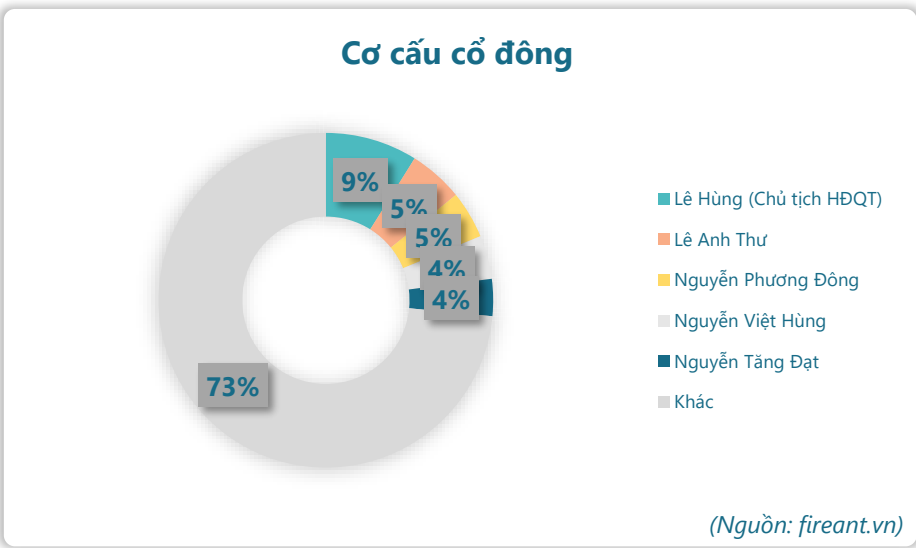
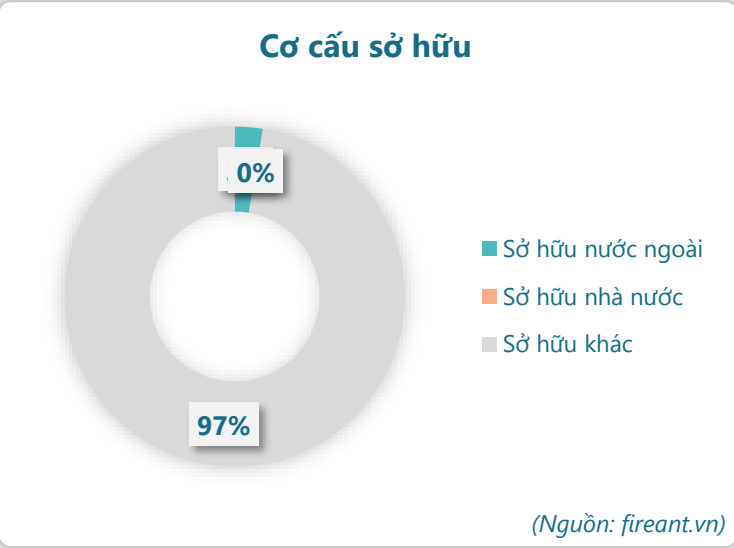
YoY: ▼332| -92.0%

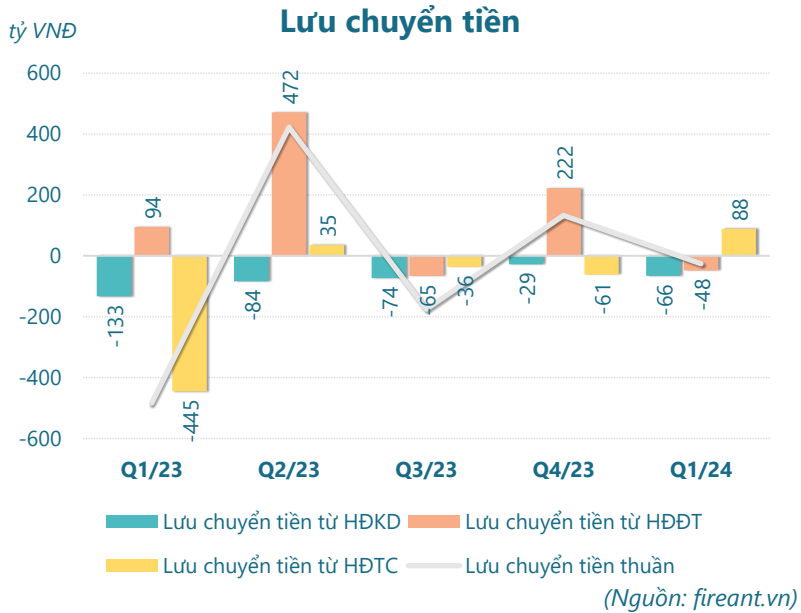
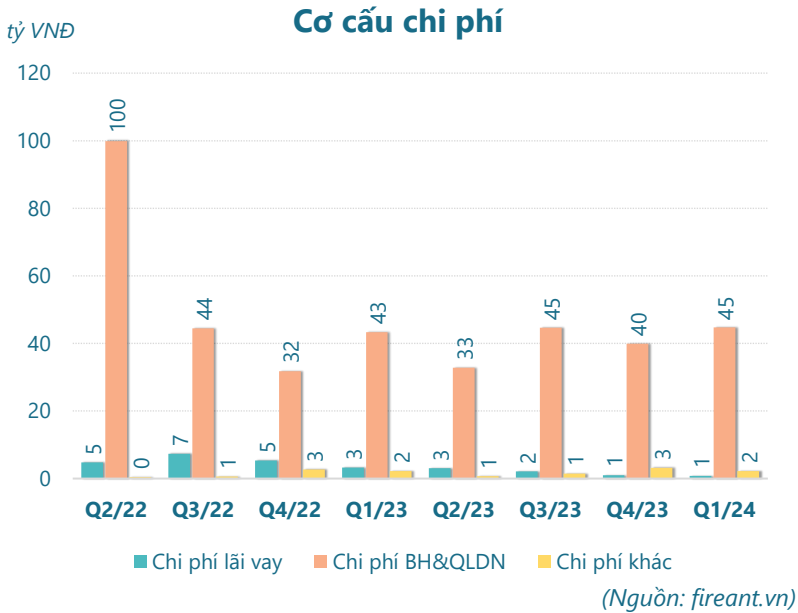
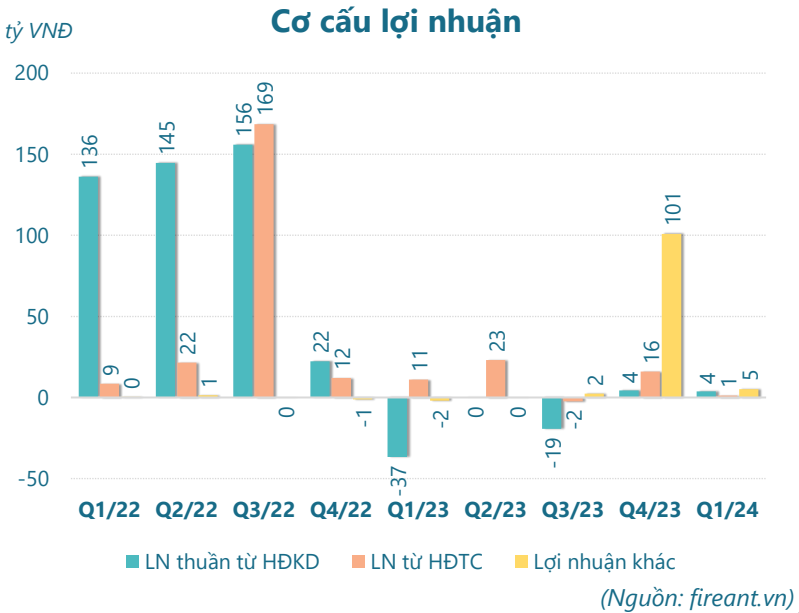
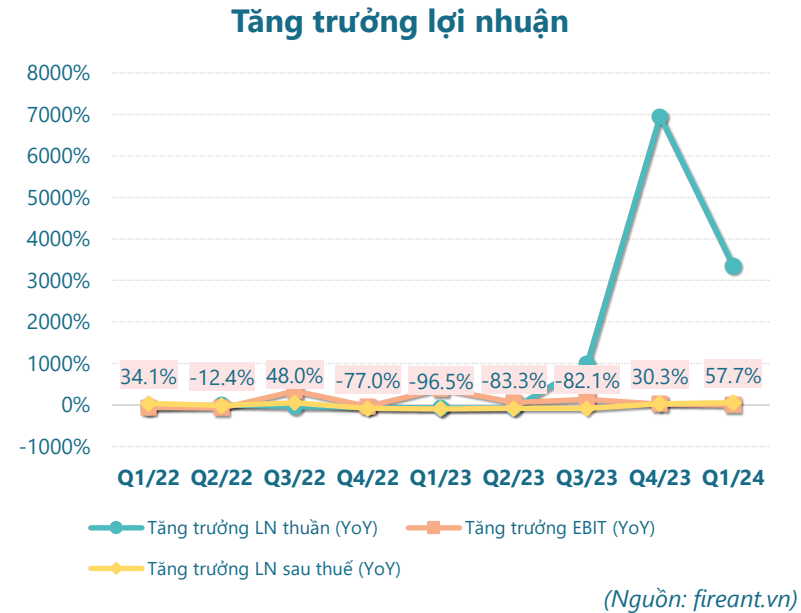
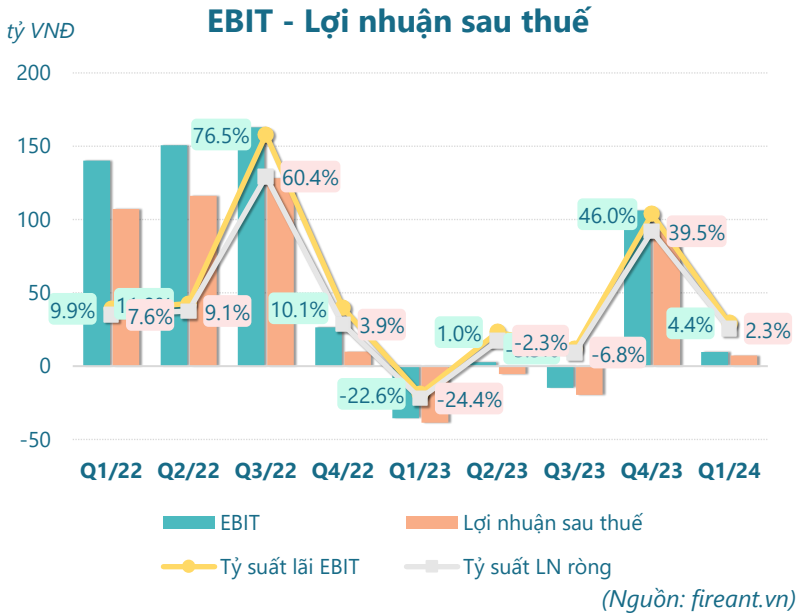
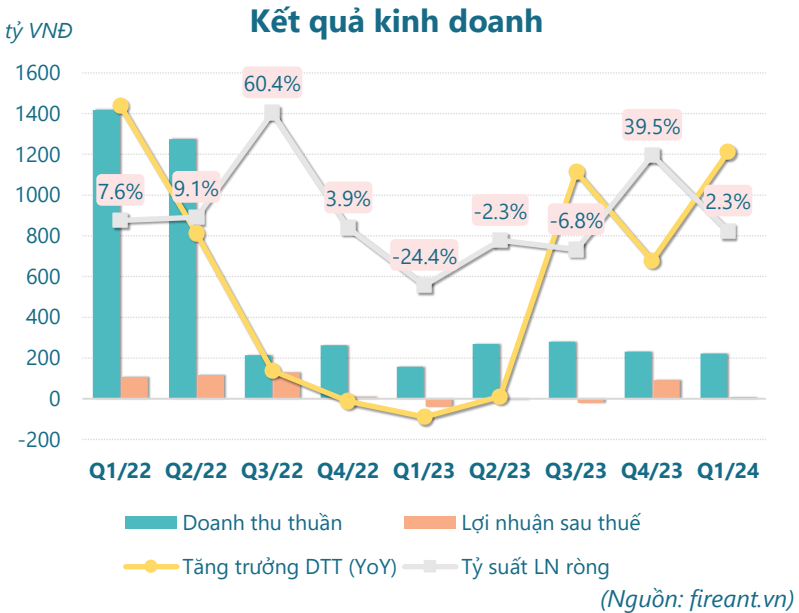
ROE

2023

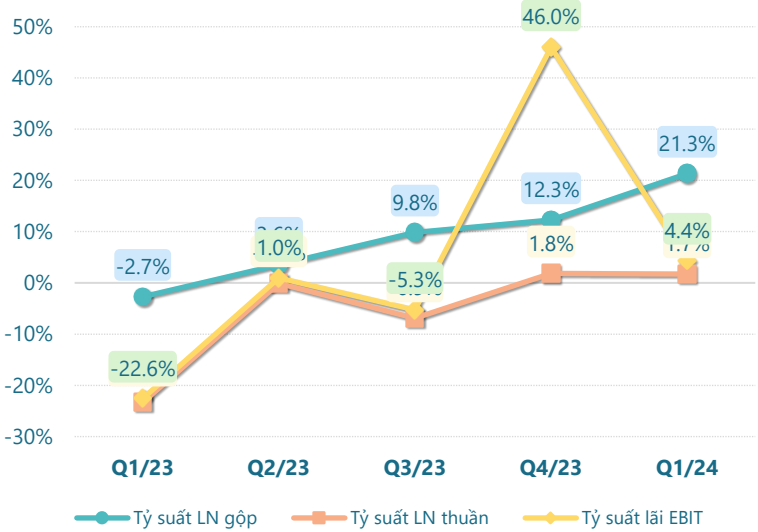
1.1%

+/- YoY: ▼ 16.4%



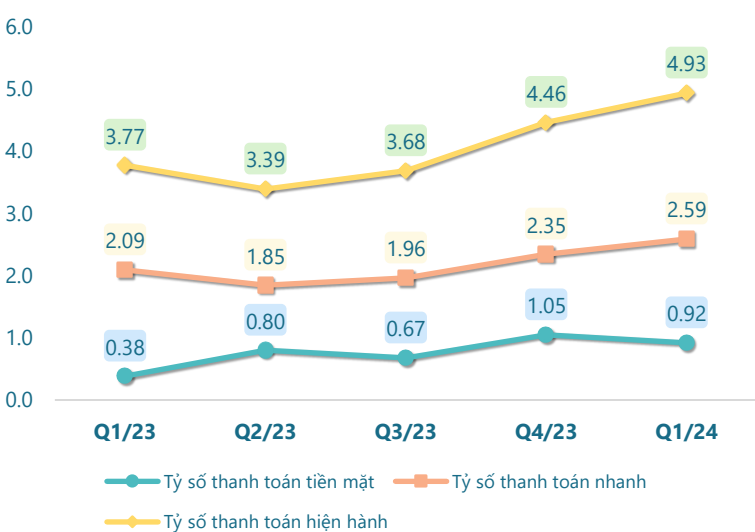


Tỷ suất lợi nhuận



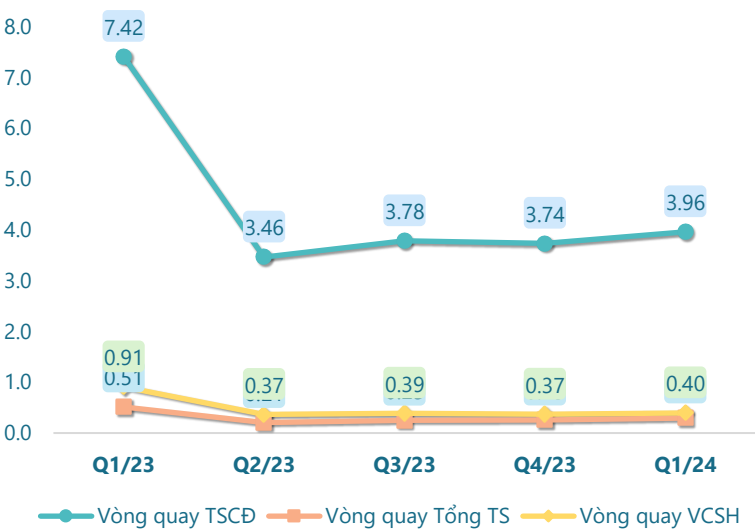
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



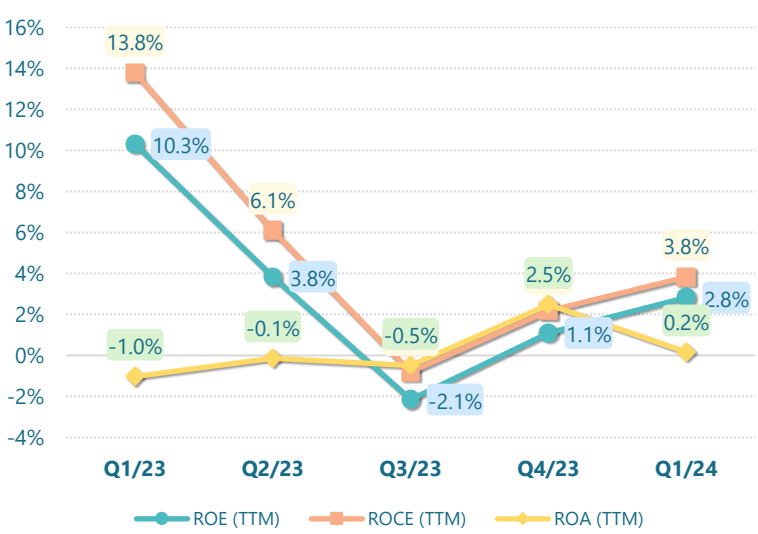
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



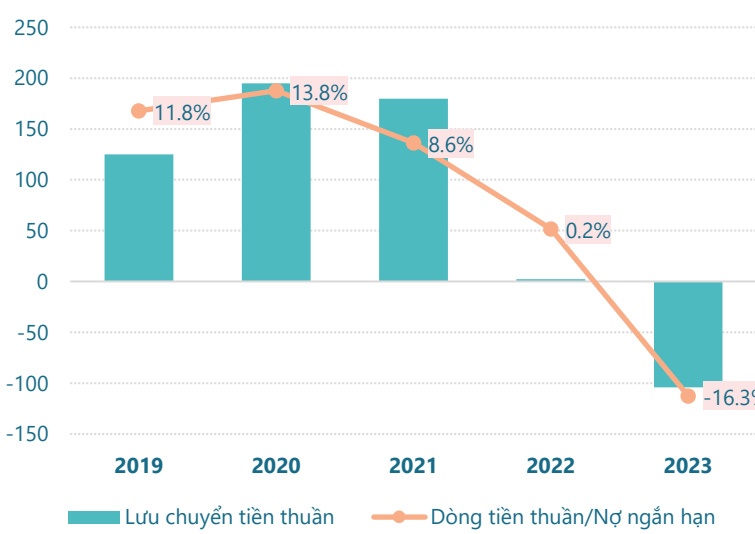
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



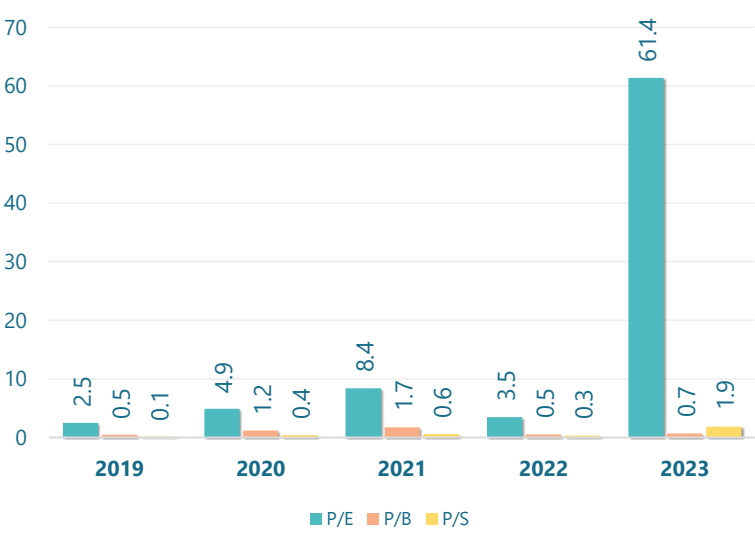
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)